BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 94 /BC-BTNMT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2021*

BÁO CÁO
Về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2020

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Thực hiện Thông tư số 10/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nội dung, thể thức, thời điểm báo cáo về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, các Bộ, ngành và địa phương có biển đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2020.

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành liên quan và địa phương có biển, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và báo cáo Chính phủ về công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2020 như sau:

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH

Năm 2020, tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp và khó lường; đồng thời với sự xuất hiện và bùng phát đại dịch Covid-19 trên toàn cầu đã tác động không nhỏ đến công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo. Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm và chỉ đạo Chính phủ, trực tiếp là Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng; sự phối hợp của các bộ, ngành liên quan và chính quyền 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển; sự đoàn kết, nỗ lực của công chức, viên chức và người lao động ngành tài nguyên và môi trường, công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đã được triển khai tích cực và đã đạt được một số kết quả sau đây:

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, ban hành, thực thi, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam tổ chức triển khai công tác xây dựng pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, cụ thể:

- Phối hợp với các Bộ liên quan (Tư pháp, Tài chính, Công Thương, Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn) để hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển[1].

- Rà soát, chỉnh sửa theo ý kiến của các thành viên Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trên cơ sở Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.

- Tổ chức xây dựng Nghị định quy định về thế chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển của tổ chức, cá nhân được giao để nuôi trồng thủy sản; hỗ trợ, bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi khu vực biển vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng. Dự thảo Nghị định hiện đang trình Chính phủ xem xét, thẩm định và phê duyệt

- Tổ chức xây dựng và ban hành Thông tư số 19/2020/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Danh mục chất phân tán được phép sử dụng trên biển Việt Nam và hướng dẫn về quy trình sử dụng chất phân tán trong ứng phó sự cố tràn dầu trên biển.

- Đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021: Nghị định quy định lấn biển hiện đang được lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Thông tư quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đặc thù lĩnh vực biển và hải đảo.

Để tinh giảm thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giao Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam ban hành Quyết định số 79/QĐ-TCBHĐVN ngày 18/03/2020 về Quy trình thực hiện liên thông giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển để nhận chìm. Các địa phương có biển cũng đã xây dựng và ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn[2].

Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam gửi văn bản đề nghị các địa phương có biển rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn và nêu các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, nhất là khó khăn, vướng mắc trong công tác nhận chìm, giao khu vực biển…

2. Thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Ngày 06/9/2013, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược khai thác,

---

[1] Ngày 10/02/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2021/NĐ-CP quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

[2] Các địa phương: Quảng Ninh, Thái Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang.

sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1570/QĐ-TTg. Tiếp đó, ban hành Quyết định số 798/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược nêu trên, trong những năm qua, các bộ, ngành và địa phương có biển đã triển khai nhiều dự án, nhiệm vụ liên quan đến khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo và vùng bờ, trong đó đặc biệt là các chương trình, dự án về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Tuy nhiên, năm 2020 là năm cuối thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược nêu trên và cần thiết phải xây dựng Chiến lược mới để thay thế, đưa ra các định hướng tiếp theo đối với việc khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, bảo đảm phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu về bảo vệ môi trường, quốc phòng - an ninh trong giai đoạn mới, 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chính vì ký do trên, để chuẩn bị cho việc xây dựng Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 2537/BTNMT-TCBHĐVN ngày 12/5/2020 gửi các Bộ, ngành liên quan và địa phương có biển đề nghị đánh giá tổng kết Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tính đến thời điểm báo cáo (tháng 6/2021), có 07 bộ, ngành liên quan và 25 địa phương có biển có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

Thực hiện Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường hiện đã hoàn thành việc xây dựng Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Dự thảo chiến lược đã được lấy ý kiến các Bộ, ngành và địa phương có biển bằng văn bản và đang lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

3. Thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ

Thực hiện Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia tại Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ của quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 23/4/2020.

Hiện nay, việc lập hai quy hoạch nêu trên đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện và sẽ trình Chính phủ và Quốc hội đúng thời hạn theo quy định tại Nghị quyết số 22/NQ-CP và Quyết định số 25/QĐ-TTg nêu trên.

4. Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ

Việc triển khai chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ hiện tại các địa phương đang gặp khó khăn, chậm so với yêu cầu đặt ra, do thiếu một trong các căn cứ pháp lý quan trọng để phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình.

Theo quy định tại Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, căn cứ để lập và thực hiện Chương trình là Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ. Tuy nhiên, quy hoạch này hiện mới đang được lập và dự kiến sẽ trình Chính phủ trong năm 2022.

Trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ quan tâm và đẩy mạnh triển khai Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tại các địa phương có biển, nhằm hướng tới khai thác, sử dụng hiệu quả các tài nguyên, bảo vệ môi trường ở vùng bờ.

5. Quản lý, thực hiện hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Sau khi Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 (Đề án 47) được tổng kết đánh giá, căn cứ theo Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 phê duyệt Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030. Triển khai Quyết định này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đôn đốc các Bộ, ngành thực hiện dự án thuộc Đề án 47 nghiệm thu kết thúc hoặc tiếp tục thực hiện; tổ chức triển khai xây dựng các dự án mở mới theo Chương trình trọng điểm.

Bên cạnh đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức tiếp nhận và xử lý 03 hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam[3]; chỉ đạo Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra cơ bản biển, hải đảo để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm số hóa, tích hợp và chia sẻ với các địa phương có biển.

Cùng với đó, một số địa phương có biển cũng đã và đang xây dựng, triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, bảo vệ môi trường biển[4] bằng nguồn kinh phí tự có của địa phương hoặc thông qua các nhà tài trợ quốc tế nhằm góp phần cho công tác quản lý nhà

---

[3] Các hồ sơ: (1) Hồ sơ của Viện Nghiên cứu Biển Plymouth, Vương quốc Anh: Sau khi nghiên cứu, thẩm định hồ sơ, Bộ đã có văn bản đề nghị bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ thuê tàu khảo sát song đến nay chưa nhận được phản hồi của Sở TNMT Đà Nẵng và Viện Nghiên cứu Biển Plymouth, Vương quốc Anh; (2) Hồ sơ của Cơ quan quản lý Khí quyển và Đại dương quốc gia Hoa Kỳ: Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, ngày 14/9/2020, Đại sứ quán Hoa Kỳ có Công hàm No.0569/20 thông báo lùi thời hạn khảo sát của tàu RONALD H. BROWN sang năm 2021; (3) Hồ sơ của Viện Nghiên cứu khoa học và công nghệ đại dương Hàn Quốc (KIOST): Đại sứ quán Hàn Quốc đã gửi Công hàm số KEV-20-927 về việc thông báo hoãn thời gian nghiên cứu do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

[4] Các địa phương: Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bạc Liêu, Kiên Giang…

nước về biển và hải đảo được hiệu quả tại địa phương.

6. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo

Để quản lý hiệu quả các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan, các địa phương có biển tổ chức rà soát nhằm hoàn thiện các văn bản pháp luật, chính sách khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, các công cụ quản lý. Đặc biệt, để phù hợp với thực tiễn quản lý, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; đề xuất xây dựng Nghị định quy định về hoạt động lấn biển để đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021.

Ở các địa phương có biển, việc quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên biển và hải đảo cũng đã được quan tâm đáng kể thông qua việc cấp phép và triển khai thực hiện các chương trình, hành động với những tiêu biểu như sau:

- Tỉnh Quảng Ninh: Thực hiện cấp Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực cho 151 cơ sở với tổng diện tích 1.372,1 ha; cấp 245 giấy phép khai thác thủy sản.

- Thành phố Hải Phòng: Cắt giảm, di chuyển một số lượng lớn các bè nuôi trồng thủy sản trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

- Tỉnh Nam Định: Mở rộng quy mô, nâng cấp khu du lịch nghỉ mát tắm biển Quất Lâm và Thịnh Long theo hướng hiện đại, văn minh.

- Tỉnh Thanh Hóa: Tăng cường quản lý hoạt động du lịch biển tại Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa.

- Tỉnh Quảng Trị: Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái, thám hiểm khoa học, các khu du lịch nghỉ dưỡng biển cao cấp vùng ven biển Cửa Việt, Cửa Tùng và đảo Cồn Cỏ.

- Tỉnh Khánh Hòa: Tập trung triển khai các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn.

- Tỉnh Ninh Thuận: Thực hiện chuyển đổi từ mô hình nuôi trồng thủy sản quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu sang nuôi công nghiệp, quy mô lớn với công nghệ hiện đại, bền vững, bảo vệ môi trường, sản lượng tôm giống sản xuất đạt 42,6 tỷ post, vượt 18,6% kế hoạch và tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2019.

- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Tổ chức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước cho các hộ nuôi trồng thủy sản trong vùng quy hoạch.

- Tỉnh Tiền Giang: Tăng cường công tác quản lý giống loài thủy sản (ngao, sò) trong mùa sinh sản để khai thác có hiệu quả.

- Tỉnh Bến Tre: Lập quy hoạch cảng biển nước sâu và cảng chuyên dùng phục vụ cho Trung tâm Điện khí LNG Bến Tre.

- Tỉnh Sóc Trăng: Quyết định chủ trương đầu tư cho 04 dự án điện gió tại Vĩnh Châu và Cù Lao Dung.

- Tỉnh Bạc Liêu: Triển khai các dự án đầu tư trồng rừng kết hợp với nuôi tôm sinh thái và các loài thủy sản khác dưới tán rừng ven biển để tổ chức khai thác các dịch vụ phục vụ du lịch.

- Tỉnh Cà Mau: Xây dựng 10 mô hình khai thác và nuôi trồng hải sản gắn với quản lý cộng đồng để bảo vệ nguồn lợi và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân thông qua hình thức khuyến ngư.

- Tỉnh Kiên Giang: Triển khai xây dựng Đề án Phát triển nuôi biển theo định hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.

7. Giao, sử dụng khu vực biển

Trên phạm vi toàn quốc năm 2020, các cấp có thẩm quyền đã quyết định giao 4.446,26 ha biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Trong đó:

- Thẩm quyền trung ương giao: 1.257,65 ha biển, bao gồm:

+ Nhóm sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu: 126,65 ha.

+ Nhóm sử dụng khu vực biển để làm vùng nước cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí và các cảng, bến khác (gồm: vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch; vùng để xây dựng luồng cảng biển và các công trình phụ trợ khác), vùng nước phục vụ hoạt động cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển, xây dựng cảng cá, bến cá; vùng nước phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí, đón trả khách, khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác nước biển làm mát cho các nhà máy; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 31 ha.

+ Nhóm sử dụng khu vực biển để đổ thải bùn nạo vét: 1.100 ha.

- Thẩm quyền địa phương giao: 3.188,61 ha biển, bao gồm:

+ Nhóm sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu: 2.914,4 ha.

+ Nhóm sử dụng khu vực biển để làm vùng nước cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí và các cảng, bến khác (gồm: vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch; vùng để xây dựng luồng cảng biển và các công trình phụ trợ khác), vùng nước phục vụ hoạt động cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển, xây dựng cảng cá, bến cá; vùng nước phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí, đón trả khách, khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác nước biển làm mát cho các nhà máy; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 274,21 ha.

8. Công tác thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển

Công tác thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển đã được các địa phương có biển triển khai thực hiện nhưng còn rất chậm, kết quả công tác thiết lập hành lang

bảo vệ bờ biển của các địa phương đến năm 2020 như sau:

- Có 19/28 địa phương đã phê duyệt Danh mục hành lang bảo vệ bờ biển[5]. Trong đó, có 09 địa phương đã xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển[6]; 03 địa phương đã cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển[7].

- Có 07/28 địa phương gửi văn bản lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường về dự thảo Danh mục hành lang bảo vệ bờ biển[8].

- Còn 02/28 địa phương mới đang triển khai Dự án xác định hành lang bảo vệ bờ biển[9], chưa gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến.

9. Công tác lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo

Triển khai Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo, đến nay mới có 16 địa phương có biển tổ chức triển khai công tác lập hồ sơ tài nguyên hải đảo[10]. Đến nay đã có 02 địa phương hoàn thành công tác lập hồ sơ tài nguyên hải đảo (Sóc Trăng, Cà Mau).

Việc các địa phương chậm triển khai công tác lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo do hiện nay công tác phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển theo quy định tại Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính chưa hoàn thành và do việc lập hồ sơ hải đảo đòi hỏi nguồn lực lớn về điều tra tổng hợp tài nguyên, môi trường cho từng hải đảo, trong khi đó một số địa phương có rất nhiều hải đảo, một số địa phương chưa thực sự quan tâm đầu tư nguồn lực cho hoạt động này.

10. Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo cơ bản đã được các cấp, ngành quan tâm. Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo tổ chức triển khai Dự án "Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch quản lý chất thải; kiểm soát các nguồn ô nhiễm từ đất liền và các hoạt động trên biển" nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát chất thải, gây ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển; giảm thiểu, hạn chế tác động tiêu cực đến tài nguyên, môi trường biển.

---

[5] Các địa phương: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, Sóc Trăng; Trà Vinh, Nghệ An, Ninh Thuận, Tiền Giang.

[6] Các địa phương: Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Sóc Trăng, Bến Tre, Nghệ An, Quảng Trị, Ninh Bình, Hải Phòng.

[7] Các địa phương: Quảng Ngãi, Bình Định, Bến Tre.

[8] Các địa phương: Kiên Giang, Cà Mau, Bình Thuận, Quảng Nam, Khánh Hòa, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng.

[9] Các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, Bạc Liêu.

[10] Các địa phương: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Sóc Trăng, Cà Mau.

Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trên cơ sở bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo[11] đã được các địa phương có biển tích cực triển khai[12]. Đặc biệt, một số địa phương đã tổ chức triển khai kế hoạch quản lý rác thải nhựa đại dương với những giải pháp phù hợp với điều kiện trên địa bàn (Hải Phòng, Thái Bình, Quảng Nam); kiểm soát nguồn thải ra biển bởi các hoạt động từ đất liền (Nam Định, Bình Định, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Cà Mau, Kiên Giang).

11. Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển

Thực hiện Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc[13], các bộ, ngành và địa phương đã tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển ở phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình. Trong năm 2020, các bộ, ngành, địa phương còn tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu theo Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 17/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Đặc biệt, một số địa phương đã tích cực triển khai các hoạt động có liên quan đến phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển thuộc địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

- Tỉnh Quảng Ninh thường xuyên đôn đốc các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến xăng dầu lập Kế hoạch ứng phó tràn dầu.

- Tỉnh Bình Định tổ chức ngăn ngừa chống ô nhiễm tràn dầu đối với 02 sự cố hàng hải.

- Thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công ty Xăng dầu Khu vực V – TNHH MTV, Trung tâm Ứng phó sự cố Môi trường Việt Nam tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn.

- Tỉnh Bình Thuận xử lý sự cố tàu Tuấn Tú 08 bị chìm tại vùng biển Cảng quốc tế Vĩnh Tân và sự cố dầu vón cục trôi dạt vào bờ biển thành phố Phan Thiết và lân cận.

- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức thu gom dầu vón cục trôi dạt vào vùng biển Côn Đảo.

- Các địa phương khác phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho các cơ sở trên địa bàn (Hải Phòng phê duyệt 07 kế hoạch, Nam Định phê duyệt 14 kế hoạch, Quảng Trị phê duyệt 21 kế hoạch, Đà Nẵng phê duyệt 22 kế hoạch, Khánh Hòa phê duyệt 05 kế hoạch, Ninh Thuận phê duyệt 09 kế hoạch, Kiên Giang phê duyệt 05 kế hoạch).

---

[11] Theo Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.

[12] Các địa phương: Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Cà Mau.

[13] Theo Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

12. Quản lý hoạt động nhận chìm ở biển

Trong năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thẩm định và cấp 05 giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền (cấp mới: 03, gia hạn: 01, sửa đổi bổ sung: 01).

Bên cạnh đó, các địa phương có biển cũng tổ chức rà soát, công bố Danh mục địa điểm để nhận chìm trên địa bàn (Quảng Ninh, Hải Phòng); tổ chức thẩm định để cấp phép nhận chìm ở biển theo quy định (Thanh Hóa chấp thuận cho nhận chìm 21.928,41 m^3 vật liệu nạo vét). Tỉnh Bình Định đã thống nhất với Cục Hàng hải Việt Nam về nội dung, phương án sử dụng chất nạo vét luồng hàng hải Quy Nhơn năm 2021 để san lấp mặt bằng các dự án, không thực hiện nhận chìm ở biển.

13. Công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo; quan trắc, giám sát tổng hợp và xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam tiếp nhận kết quả hoàn thành của các dự án, nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển để phục vụ công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo; quan trắc, giám sát tổng hợp và xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Ở các địa phương, công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo; quan trắc, giám sát tổng hợp và xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo cũng bước đầu được quan tâm. Đó là các hoạt động: ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn (Khánh Hòa); ứng dụng hệ thống thông tin địa lý cho việc kiểm kê và xây dựng dữ liệu quản lý nguồn ô nhiễm nước vịnh Hạ Long (Quảng Ninh); tổ chức quan trắc chất lượng môi trường nước biển ven bờ (Hải Phòng, Quảng Bình, Bạc Liêu, Kiên Giang); xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, cập nhật, đồng bộ, chia sẻ thông tin về tài nguyên và môi trường (Thái Bình, Quảng Trị, Bình Định, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau); phê duyệt mạng lưới quan trắc môi trường, trong đó có quan trắc môi trường biển trên địa bàn (Nam Định), phê duyệt đầu tư xây dựng trạm quan trắc môi trường nước biển (Đà Nẵng), quan trắc, đánh giá kết quả diễn biến chất lượng môi trường vùng nuôi trồng thủy sản (Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa)…

14. Hợp tác quốc tế về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Bộ Tài nguyên và Môi trường luôn thực hiện vai trò đầu mối quốc gia có trách nhiệm và hiệu quả tại các cơ quan, tổ chức quốc tế và cơ chế đa phương[14]; không ngừng củng cố, khai thác quan hệ với các đối tác song phương[15] dựa trên

[14] Hợp tác đa phương với các đối tác ASEAN, Tổ chức đối tác về quản lý môi trường các biển Đông Á (PEMSEA), Cơ quan Điều phối các biển Đông Á (COBSEA), Chương trình Rừng ngập mặn cho tương lai (MFF), Cơ quan quyền lực đáy đại dương (ISA), UNESCO...

[15] Hợp tác song phương với các đối tác Hoa Kỳ, Pháp, Nga, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Philippine, Campuchia…

các thỏa thuận hợp tác đã ký kết và lĩnh vực mà đối tác có thế mạnh; tích cực tìm kiếm, mở rộng xây dựng quan hệ với các đối tác mới có tiềm năng, kinh nghiệm trong lĩnh vực biển đảo, đồng thời có lợi ích trong việc hỗ trợ phát triển bền vững, quản lý sử dụng và khai thác bền vững tài nguyên, môi trường biển và hải đảo như Úc, Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Bắc Âu (Na Uy, Thụy Điển).

Năm 2020, đại dịch Covid-19 xuất hiện, bùng phát và diễn biến phức tạp trên toàn thế giới đã ảnh hưởng lớn đến việc triển khai các nhiệm vụ, nhiều kế hoạch, chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế bị tạm hoãn, hủy, thay đổi hình thức tổ chức, gây ảnh hưởng lớn tới kết quả công tác đối ngoại. Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, cụ thể:

- Thực hiện đón tiếp và làm việc với các đối tác quốc tế để triển khai hợp tác về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo[16].

- Tổ chức ký kết 02 Ý định thư và 01 Thỏa thuận với đối tác quốc tế[17]; tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo[18].

- Tiếp tục thực hiện các dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

Một số địa phương cũng đã chủ động thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm tận dụng nguồn lực cho quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo trên địa bàn[19].

---

[16] Làm việc với các đối tác: Đại sứ quán Nhật Bản, Tổ chức đối tác về quản lý môi trường các biển Đông Á (PEMSEA), Ngân hàng Thế giới (World Bank), Đặc phái viên Cộng hòa Seychelles tại Việt Nam, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam.

[17] Ý định thư ký với Đặc phái viên của Cộng hòa Seychelles tại ASEAN về hợp tác trong lĩnh vực kinh tế biển xanh, quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường biển; Ý định thư ký với Bộ Môi trường Nhật Bản trong lĩnh vực quan trắc rác thải biển; Thỏa thuận ký với Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam về phối hợp với Cục Địa chất Đan Mạch và Greenland (GEUS) xây dựng triển khai Dự án "Giảm thiểu rủi ro trong việc triển khai Windfarm Việt Nam thông qua tích hợp dữ liệu quốc gia".

[18] Các hội nghị, hội thảo quốc tế: (1) Hội thảo triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương; (2) Hội thảo về cách tiếp cận, giải pháp lập quy hoạch; Hội nghị: "Khoa học biển: Khoa học công nghệ biển tác động như thế nào đến trật tự trên Biển Đông"; (4) Hội nghị các giải pháp về chất thải nhựa khu vực các Biển Đông Á năm 2020 và Lễ Khởi động Dự án Giảm thiểu rác thải nhựa đại dương tại Việt Nam; (5) Hội nghị đối thoại chính sách biển giữa Việt nam và Nhật Bản.

[19] Quảng Ninh, Hải Phòng hợp tác với các tổ chức IUCN, USAID triển khai "Sáng kiến liên minh vịnh Hạ Long - Cát Bà"; Thái Bình phối hợp với Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) triển khai Dự án Bảo tồn và quản lý hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển khu vực đồng bằng sông Hồng thực hiện tại Thái Bình; Đà Nẵng tham gia Diễn đàn trực tuyến Mạng lưới các chính quyền địa phương PEMSEA về phát triển bền vững vùng bờ tại cá biển Đông Á; Bình Định hợp tác với Quỹ Môi trường toàn cầu triển khai các dự án "Nâng cao năng lực của các tổ chức cộng đồng địa phương gắn với giao quyền quản lý, bảo vệ rạn san hô tại vùng biển ven bờ thuộc vịnh Quy Nhơn", "Nâng cao năng lực quản lý và ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương, xây dựng mô hình cộng đồng thu gom, phân loại, xử lý nhằm giảm thiểu rác thải nhựa tại các xã, phường ven biển thuộc vịnh Quy Nhơn, tỉnh Bình Định"; Kiên Giang phối hợp với Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) thực hiện Dự án "Bảo tồn và phát triển Khu dự trữ sinh quyển tỉnh Kiên Giang - Việt Nam".

15. Công tác tuyên truyền về biển và hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Công tác tuyên truyền về biển và hải đảo được các bộ, ngành và địa phương chú trọng quan tâm nhằm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của biển, hải đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tôn vinh những giá trị của đại dương đối với sự sống của nhân loại.

Tuy bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 song năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã tranh thủ hết đợt dịch để tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về biển và hải đảo, lực lượng thực thi pháp luật trên biển, doanh nghiệp có hoạt động khai thác, sử dụng biển tại Bà Rịa - Vũng Tàu; tuyên truyền, phổ biến pháp luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các địa phương có biển cũng tích cực triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biển và hải đảo. Đó là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý biển và hải đảo, bảo vệ chủ quyền biển đảo (Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang); về phát triển bền vững kinh tế biển (Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre); về quản lý rác thải nhựa đại dương và bảo vệ môi trường biển (Thái Bình, Hải Phòng, Bình Định, Bình Thuận, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Cà Mau, Kiên Giang); về bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường sinh thái, khai thác bền vững nguồn tài nguyên biển (Nam Định, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Bình Định, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Sóc Trăng, Cà Mau)…

16. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Thực hiện chức năng quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện kiểm tra công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo tại các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Cà Mau và giao Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam phối hợp với các lực lượng chuyên ngành khác (Cảnh sát biển, Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường) triển khai nắm bắt tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển tại tỉnh Kiên Giang. Đồng thời, Bộ Tài nguyên và Môi trường còn tổ chức 03 Tổ công tác liên ngành theo dõi, kiểm tra và giám sát hoạt động nhận chìm ở biển đối với 03 dự án nhận chìm và 10 đoàn đi kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển đối với các dự án được cấp phép; chủ động tiếp nhận, kiểm tra và xử lý thông tin về quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo[20]. Qua công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, nắm bắt tình hình cho thấy tại các địa phương có biển đã cơ bản chấp hành nghiêm túc chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Ở địa phương, năm 2020 do tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp

[20] Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận, kiểm tra, xử lý thông tin về sự cố tàu chìm tại Thừa Thiên Huế và Bà Rịa - Vũng Tàu; đánh giá năng lực ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu tại tỉnh Sóc Trăng.

nên chỉ một số địa phương tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo[21].

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1.1. Về thể chế chính sách, pháp luật

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được ban hành, trong đó có nhiều quy định mới, đặc biệt là phương thức quản lý mới. Do đó, nhận thức và hành động để triển khai thực hiện còn chưa đầy đủ, quyết liệt.

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo còn thiếu chế tài xử lý vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển, trong khi đó Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo mới đang trong giai đoạn hoàn thiện dự thảo, chưa được Chính phủ ban hành.

- Còn có những khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động lấn biển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội do Nghị định về hoạt động lấn biển đang trong quá trình triển khai xây dựng.

- Còn thiếu các quy định kỹ thuật chuyên ngành làm cơ sở xác định diện tích công trình trên biển khi giao khu vực biển của các dự án trên biển.

- Cơ chế kiểm tra, giám sát trong quá trình nhận chìm chưa được phân định rõ ràng do chủ dự án thực hiện, chịu trách nhiệm hoặc các cơ quan quản lý nhà nước giám sát độc lập.

1.2. Về tổ chức thực hiện

- Quản lý về khai thác, sử dụng tài nguyên biển vẫn chủ yếu theo phương thức quản lý ngành mà chưa chú trọng đến quản lý theo phương thức tổng hợp do các công cụ quan trọng để triển khai thực hiện phương thức quản lý tổng hợp tài nguyên biển và hải đảo mới đang được xây dựng như Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, hệ thống cơ sở dữ liệu về biển, hải đảo.

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đã có quy định về thanh tra, kiểm tra trong công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo. Tuy nhiên, đơn vị tham mưu trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo của Bộ Tài nguyên và Môi trường là Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chưa được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn là cơ quan thanh tra chuyên ngành nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình thanh tra nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

---

[21] Các địa phương tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật tài nguyên môi trường biển và hải đảo: Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Kiên Giang.

- Hiện nay ranh giới hành chính trên biển giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển chưa được xác định, do vậy đã nảy sinh các tranh chấp, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo.

- Để tiến hành giao khu vực biển phải căn cứ vào quy hoạch. Hiện nay Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đang trong quá trình xây dựng nên việc giao khu vực biển vẫn dựa vào quy hoạch ngành, địa phương. Tuy nhiên, tính ổn định của một số quy hoạch ngành, địa phương không cao, còn có bất cập, khả năng dự báo thấp (nhiều khi dựa vào nhu cầu trước mắt, tầm nhìn ngắn hạn) dẫn đến việc quản lý sử dụng khu vực biển tại một số địa phương còn chạy theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân; công tác quản lý tổng hợp, thống nhất, liên ngành, liên vùng chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường biển; hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển chưa khoa học và còn lãng phí, chưa phù hợp với quy luật tự nhiên và chức năng sử dụng của khu vực biển để bảo vệ môi trường biển và phát triển bền vững.

- Việc quy hoạch điện gió tại một số tỉnh ven biển Đồng bằng sông Cửu Long với diện tích lớn ở vùng bờ đã ảnh hưởng lớn đến không gian biển của các hoạt động khác (hàng hải, khai thác, đánh bắt hải sản, du lịch biển…) cũng như quyền tiếp cận của người dân đối với biển.

- Kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trên thực tế vẫn còn nhiều bất cập bởi nhiều quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển đã bộc lộ những hạn chế nên dẫn tới môi trường biển ngày càng có xu thế ô nhiễm, suy thoái. Hiệu quả thực thi pháp luật về kiểm soát, tăng cường công tác phối hợp với các bên liên quan và các cá nhân trên biển cũng như ứng dụng công nghệ mới trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường biển chưa cao.

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực biển và hải đảo (trong đó có hợp tác quốc tế về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo) có tính nhạy cảm cao (nhất là các hoạt động hợp tác song phương) nên việc xây dựng quan hệ hợp tác, triển khai các hoạt động còn nhiều lúng túng. Các tổ chức quốc tế chuyển dần sang hình thức tài trợ theo chương trình, theo dự án đa phương, khu vực có quy mô rất lớn, đòi hỏi cơ quan thực hiện dự án phải đảm bảo năng lực về nhân sự và kinh phí mới có thể thực hiện hiệu quả. Đặc biệt, những tác động của đại dịch Covid-19 cũng đã có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

1.3. Về nguồn lực thực hiện

Quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo đòi hỏi nguồn lực rất lớn. Tuy nhiên, hiện nay nguồn lực bố trí cho công tác này còn chưa đáp ứng được nhu cầu quản lý. Cụ thể:

- Đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo ở cả trung ương và địa phương còn thiếu và chưa đủ kinh nghiệm nên khó đáp ứng hiệu quả công việc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn

nhân lực cho điều tra, nghiên cứu khoa học, quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo còn nhiều hạn chế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo còn thiếu và chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, nhất là trang thiết bị, nguồn nhân lực, tài chính cho hoạt động giám sát môi trường biển còn thiếu và yếu. Việc giám sát hành trình, khối lượng trong hoạt động nhận chìm còn phụ thuộc vào cảng vụ địa phương.

- Nguồn vốn được bố trí cho các nhiệm vụ, dự án còn rất hạn chế. Đặc biệt, một số địa phương còn chưa quan tâm bố trí kịp thời kinh phí cho các dự án, nhiệm vụ về thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, thiết lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo. Do vậy, dẫn đến việc triển khai công tác thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, thiết lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo rất chậm.

- Chế độ đãi ngộ đối với người lao động trực tiếp tham gia công tác điều tra tài nguyên môi trường biển còn thấp, chưa tương xứng với mức độ vất vả, nguy hiểm. Do thu nhập thấp nên một bộ phận công chức, viên chức và người lao động chưa yên tâm công tác.

2. Đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan và các địa phương có biển như sau:

(1) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để rà soát để sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phương thức tổng hợp, trước hết là tập trung phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình xây dựng, trình phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; lập, trình phê duyệt Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

(2) Các bộ, ngành có liên quan sớm rà soát xây dựng quy chuẩn kỹ thuật công trình trên biển, nhất là quy chuẩn kỹ thuật của các công trình khai thác năng lượng tái tạo nhằm bảo đảm có đầy đủ các quy định kỹ thuật phục vụ công tác giao khu vực biển; khuyến khích các dự án lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại, loại bỏ các công nghệ cũ, lạc hậu, nâng cao hiệu quả đầu tư của các dự án trên biển và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên biển.

(3) Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương có biển sớm tổ chức việc phân định ranh giới hành chính trên biển trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(4) Các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực

thuộc trung ương có biển trước khi lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của các dự án có sử dụng khu vực biển cần tuân thủ pháp luật đầu tư và pháp luật giao khu vực biển để thống nhất về tọa độ, ranh giới, diện tích khu vực biển nơi dự kiến khai thác, sử dụng tài nguyên biển nhằm tránh chồng chéo, sử dụng tiết kiệm hiệu quả tài nguyên biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trường hợp cần thiết tiến hành rà soát các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép để xác định diện tích khu vực biển sử dụng cụ thể, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên biển và có sự thống nhất về diện tích khu vực biển của dự án giữa các văn bản gồm: quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quyết định giao khu vực biển nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân khi lập hồ sơ đề nghị giao khu vực biển.

(5) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển nghiên cứu, tổ chức lập chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ cho giai đoạn tiếp theo trong phạm vi quản lý đồng thời với quá trình xây dựng các quy hoạch; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo cũng như khẩn trương triển khai thi hành pháp luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; quan tâm hơn nữa việc đảm bảo nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo trên địa bàn.

(6) Các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo trong phạm vi quản lý, bảo đảm thời gian, số liệu đầy đủ và chính xác, làm cơ sở để Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2020 và kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg CP Lê Văn Thành (để b/c);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW có biển;
- VP Bộ TNMT;
- Lưu: VT, TCBHĐVN. HTg.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Minh Ngân